**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**-------------------------------------------**

**HỢP ĐỒNG ỦY THÁC**

*Số: 01/2022/HDUT/ATL-*

* *Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005;*
* *Căn cứ pháp luật khác có liên quan;*
* *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.*

Hôm nay, ngày 10 tháng 03 năm 2022, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**1 . Bên A (bên nhận ủy thác):** CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ SHOPTECH

Đại diện bởi: Ông Lâm Văn Chương Chức vụ: Giám đốc

* Địa chỉ: Số nhà 47, Hẻm 22, Ngách 45, Ngõ 69b Đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
* Mã số thuế: 0108929037

**2. Bên B (bên nhận ủy thác): CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỘT VÒNG TRÁI ĐẤT ATL**

* Đại diện bởi: Ông Mạc Hữu Toàn Chức vụ: Giám đốc
* Địa chỉ: Số nhà 15 đường bờ hồ, thôn Đông Lai, xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, TP Hà Nội
* Mã số thuế: 0109863999
* Tài khoản: 19882628 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – CN Đông Đô

**ĐIỀU 1: NỘI DUNG ỦY THÁC**

* 1. Bên A ủy thác cho bên B nhập khẩu những mặt hàng sau đây:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã hàng** | **Tên hàng** | **Đơn giá (RMB)** | **Số lượng** | **Đơn vị** | **Thành tiền (RMB)** | **Ghi chú** |
| 1 |  | Captor 10x42 ED | 510 | 40 | Chiếc | 20400 |  |
| 2 |  | Captor 8x42 ED | 510 | 40 | Chiếc | 20400 |  |
| 3 |  | Hyperion 8x42 ED | 800 | 10 | Chiếc | 8000 |  |
| 4 |  | Hyperion 10x42 ED | 800 | 10 | Chiếc | 8000 |  |
| 5 |  | clairvoyant 10x42 | 143 | 50 | Chiếc | 7150 |  |
| **TỔNG** | | |  |  |  | **63950** |  |
| **Tỷ giá** | | |  | **3800** |  | **243.010.000** |  |

Giá trị tiền hàng là: **63950 RMB***, tương đương* **243.010.000 *VND* (***bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba triệu không trăm mươi nghìn đồng) (chưa bao gồm thuế TTĐB, thuế nhập khẩu, thuế GTGT và các loại thuế phí phải nộp khác)*

1.2: Địa điểm giao hàng: Hà Nội, Việt Nam

**ĐIỀU 2: PHÍ ỦY THÁC VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN.**

**2.1. Phí ủy thác**

* Phí dịch vụ ủy thác: 4.860.200 đVND (bằng chữ: Bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn hai trăm đồng chẵn)
* Giá trên chưa bao gồm VAT

**2.2. Phương thức thanh toán**

* Bên A sẽ thanh toán trước cho bên B **100% giá trị tiền hàng** với bên xuất khẩu (Số tiền đặt cọc này có thể thay đổi theo tùy đơn hàng, thỏa thuận đơn hàng, phụ lục đơn hàng) .
* Bên A chuyển khoản trước cho bên B số tiền thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (nếu có) phải nộp theo tờ khai nhập khẩu do bên B cung cấp trong quá trình làm thủ tục hải quan thông quan hàng hóa.
* Khi hàng về đến địa điểm giao hàng, Bên A phải thanh toán tất cả các chi phí dịch vụ và chi phí phát sinh còn lại cho bên B trong vòng mười (10) ngày sau khi nhận được hàng.
* Nếu quá 5 ngày kể từ ngày giao hàng, Bên A chưa thanh toán cho Bên B thì Bên A sẽ phải chịu một khoản tiền phạt chậm thanh toán với lãi suất chậm trả bằng 0.03%/ngày trên số tiền chậm thanh toán.
* Thông tin tài khoản ngân hàng của Bên B:

Chủ tài khoản: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MỘT VÒNG TRÁI ĐẤT ATL

Số tài khoản: 19882628 tại Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – CN Đông Đô

**ĐIỀU 3: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN**

**3.1. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM BÊN A**

* Chịu trách nhiệm tìm kiếm, trực tiếp tham gia quá trình đàm phán, chốt mức giá sản phẩm nhập về
* Chịu trách nhiệm về tính chất của hàng hóa và các chứng từ của hàng hóa.Hàng hóa bên A thuê bên B vận chuyển không nằm trong danh mục hàng hóa cấm xuất nhập khẩu, buôn bán hay lưu hành tại lãnh thổ Việt Nam. Thông báo cho bên B các quy định/ yêu cầu về vận chuyển của hàng hóa cho bên B để đảm bảo an toàn hàng hóa trong quá trình vận chuyển bình thường.
* Chịu mọi chi phí xử phạt vi phạm hành chính trong thủ tục hải quan nếu thông tin bên A cung cấp không trung thực về hàng hóa xuất nhập khẩu ủy thác như: thông tin sai về số lượng, chất lượng hàng hóa, đơn giá hàng hóa, tên hàng hóa.
* Thanh toán cho bên B theo quy định tại Điều 2 của Hợp đồng này.
* Chuyển khoản trước cho bên B số tiền thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng (nếu có) phải nộp theo tờ khai nhập khẩu do bên B cung cấp trong quá trình làm thủ tục hải quan thông quan hàng hóa.
* Khi hàng về đến địa điểm giao hàng, thanh toán tất cả các chi phí phát sinh còn lại của hàng hóa cho bên B trong vòng mười (10) ngày sau khi nhận được hàng.
* Bên A có trách nhiệm cung cấp tất cả các chứng từ bên B yêu cầu trong quá trình nhập khẩu và làm thủ tục hải quan nhập khẩu.

**3.2. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM BÊN B**

* Bên B sẽ thay mặt bên A để ký kết hợp đồng và thanh toán hộ tiền hàng cho đối tác bên nước ngoài, thanh toán hộ cước vận chuyển quốc tế (nếu có) cho hãng tàu/đại lý hãng tàu.
* Nộp hộ bên A các loại thuế phát sinh ở khâu nhập khẩu.
* Xuất hóa đơn trả hàng và hóa đơn dịch vụ, hóa đơn các khoản thu chi hộ (nếu có) cho bên ủy thác
* Trực tiếp tham gia kiểm soát quá trình vận chuyển hàng hóa từ nước ngoài về Việt Nam.

**ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VỚI NƯỚC NGOÀI**

* Trường hợp bên A đem hàng nhập khẩu về kho, trong vòng 30 ngày, khi mở bao bì phát hiện hàng không đúng phẩm chất, thiếu số lượng v.v...thì để nguyên trạng và  mời Bên B  đến kiểm tra và lập biên bản công khai xác nhận tình trạng hàng nhập, gửi cho bên B làm cơ sở pháp lý đòi bên nước ngoài bán hàng bồi thường.
* Đối với bên B, khi nhận được văn bản xác nhận về hàng nhập cho bên A không đúng với yêu cầu đã cam kết với bên nước ngoài, phải tiến hàng ngay các biện pháp hạn chế tổn thất và chịu trách nhiệm liên hệ khiếu nại đòi bồi thường với bên nước ngoài trong thời hạn quy định là 10 (mười) ngày.

**ĐIỀU 5: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Hợp đồng này được hiểu và chịu sự điều chỉnh của Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

* + Hai bên cam kết thực hiện tất cả những điều khoản đã cam kết trong hợp đồng.  Bên nào vi phạm hợp đồng gây thiệt hại cho bên kia (trừ trong trường hợp bất khả kháng) thì phải bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra và chịu phạt vi phạm hợp đồng bằng 10% giá trị hợp đồng.
  + Trong quá trình  thực hiện hợp đồng nếu bên nào  có khó khăn trở ngại thì phải báo cho bên kia trong vòng 5 (năm) ngày kể từ ngày có khó khăn trở ngại.
  + Các bên có trách nhiệm thông tin kịp thời cho nhau tiến độ thực hiện công việc. Đảm bảo bí mật mọi thông tin liên quan tới quá trình sản xuất kinh doanh.
  + Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng này đều phải được làm bằng văn bản và có chữ ký của hai bên. Các phụ lục là phần không tách rời của hợp đồng.
  + Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng được giải quyết trước hết qua thương lượng, hoà giải, nếu hoà giải không thành việc tranh chấp sẽ được giải quyết tại Toà án có thẩm quyền, chi phí sẽ do bên thua kiện chịu.
* Sau 15 ngày kể từ khi kể từ khi bên B cung cấp bộ hồ sơ thông quan hàng hóa và và bên A thanh toán đủ giá trị hàng và chi phí trong quá trình nhập khẩu, hai bên thống nhất coi như hợp đồng này đã được thanh lý.

Hợp đồng này gồm 4 trang in thành 2 bản. Mỗi bên giữ 1 bản có đầy đủ chữ ký đóng dấu đại diện của cả 2 bên và có hiệu lực từ này được ký kết

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |